

Bản án số: 206/2019/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 9 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Văn

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 349/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 346/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 228/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Hồng T, sinh năm 1987

Cư trú tại: Khóm 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh C. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Dương Minh L, sinh năm 1980

Cư trú tại: Khóm 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/7/2019 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Hồng T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh L qua thời gian tìm hiểu và được sự cho phép của gia đình hai bên anh chị kết hôn vào năm 2006, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ. Quá trình chung sống, anh chị thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh L không quan tâm, lo lắng cho gia đình. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhưng anh L vẫn không khắc phục được nên anh chị đã ly thân khoảng 3

năm. Nay chị yêu cầu ly hôn anh L .

Về nuôi con chung: Tên Dương Gia V , sinh năm 2007, hiện chị T và anh L đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu nuôi Dương Gia V , việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T xác định không có.

Đối với bị đơn anh Dương Minh L : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh L theo quy định pháp luật, nhưng anh L không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Anh Dương Minh L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh L vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L .

[2] *Về hôn nhân:* Chị T với anh L kết hôn vào năm 2006, đến ngày 13/02/2006 đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 16/2006 tại Ủy ban nhân dân xã T , huyện Đ , tỉnh C , hôn nhân hợp pháp. Chị T yêu cầu ly hôn với anh L với những nguyên nhân sau: Trong quá trình chung vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh L không quan tâm, lo lắng cho gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhưng anh L không khắc phục. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu ly hôn với anh L . Đối với anh L , Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ anh L để tham gia hòa giải nhưng anh L vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị T . Ngoài ra, vợ chồng anh chị đã ly thân khoảng 3 năm nay và không ai quan tâm ai, nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình*”. Viện dẫn theo điều luật quy định trên thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị T với anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về việc ly hôn với anh L .

[3] *Về nuôi con chung:* Tên Dương Gia V , sinh ngày 02/3/2007, hiện con đang sống cùng chị T và anh L . Khi ly hôn, chị T yêu cầu nuôi con, việc cấp dưỡng không đặt ra. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi con căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*” viện dẫn từ điều luật trên, theo biên bản ghi nguyện vọng của cháu V

ngày 24 tháng 7 năm 2019 thể hiện, cháu V có nguyện vọng ở với chị T . Do đó, cần giao cháu Dương Gia V cho chị T nuôi dưỡng. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[4] *Về chia tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Chị T xác định không có.

[6] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 19, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Hồng T .

1. Về hôn nhân: Cho chị Dương Hồng T ly hôn với anh Dương Minh L

2. Về nuôi con chung: Giao Dương Gia V, sinh ngày 02/3/2007 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Dương Minh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009634 ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Thúy có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Liêm có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Giang Nam

